TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51**/2020/HS-ST
Ngày: 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên thường gọi là Quậy); Sinh ngày: 21/5/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1B đường MV, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 420 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh T1 và bà: Nguyễn Thị Bạch P; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2020.

Tiền sự: Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 216/2017/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 23/9/2018 (Giấy chứng nhận số: 632/CN-CS1 ngày 27/8/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân: Ngày 01/01/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 436/QĐ-UBND). Đến ngày 14/3/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân quyết định hủy

Quyết định số: 436/QĐ-UBND do Nguyễn Thanh T có nơi cư trú ổn định (Quyết định số: 94/QĐ-UBND).

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông La Trung H; Sinh năm: 1983; Thường trú: C11/17 khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 13/4/2020, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện tài xế xe Grab đang điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Thanh T và La Trung H chạy đến trước nhà số 01 đường Bình Phú, Phường 10, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của T 01 cái bóp da màu nâu, bên trong bóp có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Tú khai là ma túy đá), nên đã giao T, H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai: Do nghiện ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 12/4/2020, T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Thúy (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, Tú đến điểm hẹn tại khu vực bến xe Miền Tây gặp Thúy nhận gói ma túy và lấy ra một ít sử dụng, số còn lại Tú cất trong bóp da để trong túi quần phía sau bên trái của T. Đến 10 giờ ngày 13/4/2020, La Trung H điện thoại rủ T đi uống cà phê, Tú đồng ý và đón xe ôm đến chung cư Him Lam, Phường 11, Quận 6 gặp Hiếu. Tại đây, T nói có ma túy, đồng thời rủ H đi thuê khách sạn cùng sử dụng, H đồng ý và cả hai gọi xe Grab gần đó đi tìm khách sạn, trên đường đi thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

La Trung H khai không biết việc Nguyễn Thanh T mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Thanh T đối chất với La Trung H, cả hai đều xác nhận Hiếu không hùn tiền với Tú mua ma túy cũng như Hiếu không biết việc Tú có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Tại Kết luận giám định số: 627/KLGĐ-H ngày 21 tháng 4 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), La Trung H (người chứng kiến), Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3235g (không phẩy ba hai ba năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với La Trung H, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người phụ nữ tên Thúy bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng từ một người phụ nữ tên Thúy không rõ lai lịch tại bến xe Miền Tây để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 01 đường Bình Phú, Phường 10, Quận 6 vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 13/4/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ đen, có ghi chữ Vell-com (không có số Imei) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 627/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong có 0,2410 gam tinh thể không màu; 01 ống thủy tinh; 01 cái bóp da màu nâu; 02 sim điện thoại có dãy số 8401190850641161WD, 8401180950578793WD (bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Vell-com).

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của La Trung H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã cất giữ 0,3235 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai mua số ma túy này để sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh T, ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 01/01/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thanh T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ đen, có ghi chữ Vell-com (không có số Imei) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 627/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong có 0,2410 gam tinh thể không màu; 01 ống thủy tinh; 01 cái bóp da màu nâu; 02 sim điện thoại có dãy số 84011908506411 61WD, 8401180950578793WD (bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Vell-com), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 107/PNK ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 23/QĐ-VKS-Q6 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Công an Quận 6)

[7] Đối với La Trung H, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiếu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của La Trung H thì ngày 13/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 130/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người phụ nữ tên Thúy mà bị cáo Nguyễn Thanh T khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T** (Quậy) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** (Quậy) 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đỏ đen, có ghi chữ Vell-com (không có số Imei) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Thanh T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 627/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong có 0,2410 gam tinh thể không màu; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) cái bóp da màu nâu; 02 (hai) sim điện thoại có dãy số 8401190850641161WD, 8401180950578793WD (bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Vell-com).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên